TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/DS-PT

Ngày: 27/02/2024

V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Bà Nguyễn Ái Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLPT-DS ngày 03/01/2024 về việc tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X (E);**

Địa chỉ: tầng H, văn phòng số L+16 Tòa nhà V, số G L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Hà P– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng H – Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc E (Theo Giấy ủy quyền số 64/2024/EIB/UQ-CTHĐQT ngày 17/01/2024).

Ông Nguyễn Hồ Hoàng V ủy quyền lại cho:

Nguyễn Trung T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ và bà Nguyễn Thị Hồng T1 - Chức vụ: Phó phòng xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Tầng H, Tòa nhà V, số G L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

(Theo Giấy ủy quyền số 86/2024/EIB/UQ-TGĐ ngày 21/02/2024).

2. Bị đơn: **Nguyễn Ngọc T2**, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 **Lâm Hòa M**, sinh năm 1971 (vắng mặt);

3.2 **Phạm Thị R**, sinh năm 1971 (vắng mặt);

3.3 **Lâm Hoàng M1**, sinh năm 1989 (có mặt);

3.4 **Lâm Hòa T3**, sinh năm 1992 (có mặt);

3.5 **Lâm Hữu Đ**, sinh năm 1993 (vắng mặt);

3.6 **Lâm Thị Mỹ H1**, sinh năm 1995 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà R là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975;

Địa chỉ: F Lô N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/01/2024).

3.7 **Lâm Trung L**, sinh năm 1974 (vắng mặt);

3.8 **Trần Thị Lam P1**, sinh năm 1974 (vắng mặt);

3.9 **Lâm Như Ý**, sinh năm 2013 (vắng mặt);

Đại diện theo pháp luật của Lâm Như Ý là Lâm Trung L.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

3.10 **Lâm Kim R1** sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng M1, anh Lâm Hòa T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X (E) trình bày:

Ngày 28/01/2022, E và anh Nguyễn Ngọc T2 đã ký hợp đồng tín dụng số 1411-LAV-220010118 để vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng); Thời hạn vay là 240 tháng; Lãi suất tại thời điểm cho vay 10,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu; lãi suất cho vay từ tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở cộng 2,9%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Ngày anh T2 nhận nợ là ngày 28/01/2022, ngày đến hạn là ngày 28/01/2042. Phương thức trả nợ: Nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi

kỳ cách nhau 01 tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên là 28/02/2022, hàng tháng trả vào ngày 28.

Vào ngày 28/01/2022, Ngân hàng TMCP X và anh Nguyễn Ngọc T2 đã ký hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất số 05/EIBQ7-PGD.PX/TSTC/22. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng thửa đất số 12, tờ bản đồ số 9, diện tích thế chấp 1.084,6 m^2 tại địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số V484769, số vào sổ cấp giấy do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/8/2002 và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C điều chỉnh sang tên Nguyễn Ngọc T2 ngày 31/12/2021.

Sau khi vay tiền, anh T2 đã trả được 05 kỳ với tổng số tiền là 104.542.153 đồng bao gồm 33.333.342 đồng tiền vốn và 71.208.811 đồng tiền lãi và trả nợ vào ngày cuối cùng là ngày 05/4/2019. Đến ngày 28/06/2022, anh T2 không thanh toán nợ cho E, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T2 cố tình né tránh và kéo dài.

Ngân hàng TMCP X (E) yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T2 trả số tiền 2.291.986.241 đồng bao gồm nợ gốc là 1.966.666.658 đồng; tiền lãi trong hạn là 293.971.990 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 13.955.409 đồng và nợ lãi chậm trả là 17.392.184 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T2 vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán nợ xong.

Ngân hàng yêu cầu khi Bản án (Quyết định) của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Ngọc T2 vẫn không trả nợ theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đã ký kết thì Ngân hàng TMCP X (E) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất số 12, tờ bản đồ số 9, diện tích thế chấp 1.084,6 m^2 tại địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ. Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T2 phải trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T2 vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gởi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lâm Hòa M và Phạm Thị R cùng trình bày:

Ông bà đã sinh sống tại căn nhà xây trên thửa đất số 12, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.084,6 m^2 tại địa chỉ ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh từ tước năm 2002. Ông bà có vay tiền của bà Dương Thị Q số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) nên vào ngày 14/12/2021, ông bà đã ký hợp đồng ủy quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho bà Q. Hợp đồng ủy quyền được ký ngày 14/12/2021 tại Văn phòng C, số công chứng 027552, quyển số 04/2021TP/CC/-SCC/HĐGD. Ông bà không biết bà Q đã ký hợp đồng chuyển nhượng và thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 12 cho ngân hàng. Ông bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lâm Kim R1 trình bày:

Bà không liên quan đến vụ kiện giữa Ngân hàng TMCP X và anh Nguyễn Ngọc T2. Bà không có ý kiến gì. Bà sống một mình và xin được vắng mặt cho đến khi vụ kiện được giải quyết xong.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lâm Trung L trình bày:

Ông không liên quan đến vụ kiện giữa Ngân hàng TMCP X và anh Nguyễn Ngọc T2 và không có ý kiến gì. Ông xây nhà trên thửa đất số 12, tờ bản đồ số 9 nêu trên. Ông M cho ông xây nhà ở bằng lời nói, không lập văn bản. Hiện nay vợ ông là bà Trần Thị Lam P1 và con gái lâm Như Ý đang sinh sống cùng ông. Ông xin được vắng mặt cho đến khi vụ kiện được giải quyết xong.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 139/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 325, Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 10 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP X.

1. Buộc anh Nguyễn Ngọc T2 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP X số tiền 2.291.986.241 đồng (hai tỷ hai trăm chín mươi mốt triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng) bao gồm nợ gốc là 1.966.666.658 đồng; tiền lãi trong hạn là 293.971.990 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 13.955.409 đồng và nợ lãi chậm trả là 17.392.184 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, anh Nguyễn Ngọc T2 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1411-LAV-220010118 ngày 28/01/2022 được ký giữa Ngân hàng TMCP X và anh Nguyễn Ngọc T2 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Trường hợp, anh Nguyễn Ngọc T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng thửa đất số 12, tờ bản đồ số 9, diện tích thế chấp 1.084,6 m^2 tại địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số V484769, số vào sổ cấp giấy do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/8/2002.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

* Ngày 25/9/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng M1, anh Lâm Hòa T3 có đơn kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng M1, anh Lâm Hòa T3 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý việc Tòa án sơ thẩm tuyên về xử lý tài sản thế chấp vì ông Lâm Hòa M và bà Phạm Thị R vay của bà quyên số tiền 300.000.000 đồng và làm hợp đồng ủy quyền ngày 14/12/2021 theo yêu cầu của bà Q, việc bà Q tự ý chuyển nhượng qua nhiều người, ông M và bà R hoàn toàn không biết. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng E là anh Nguyễn Trung T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Lâm Hoàng M1 và Lâm Hòa T3. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Hủy án sơ thẩm giao về sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Lâm Hoàng M1 và anh Lâm Hòa T3 làm trong thời hạn quy định nên được Tòa án xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[3]. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Hòa M, anh Lâm Hữu Đ, ông Lâm Trung L, bà Trần Thị Lam P1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

[4.1]. Về hợp đồng vay:

Vào ngày 28/01/2022, Ngân hàng TMCP X và anh Nguyễn Ngọc T2 đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1411-LAV-220010118 để vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng); Mục đích vay là hoàn tiền mua bất động sản; Thời hạn vay là 240 tháng; Lãi suất tại thời điểm cho vay 10,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu; lãi suất cho vay từ tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở cộng 2,9%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Ngày anh T2 nhận nợ là ngày 28/01/2022. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, theo bảng sao kê tính lãi ngày của Ngân hàng thì anh T2 đã trả được 33.333.342 đồng tiền vốn và 71.208.811 đồng tiền lãi. Đến ngày 28/6/2022, anh T2 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và vi phạm hợp đồng. E đã nhiều lần yêu cầu anh T2 trả nợ nhưng anh T2 vẫn không trả. Do đó Ngân hàng E yêu cầu anh T2 trả số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 25/9/2023 gồm: tiền nợ lãi trong hạn là 293.971.990 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.955.409 đồng và nợ lãi chậm trả là 17.392.184 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.2]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng là quyền sử dụng thửa đất số 12, tờ bản đồ số 9, diện tích thế chấp 1.084,6 m^2 tại ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số V484769, số vào sổ cấp giấy do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/8/2002 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C điều chỉnh sang tên Nguyễn Ngọc T2 ngày 31/12/2021.

Thực tế, anh T2 chỉ thỏa thuận chuyển nhượng trên giấy tờ từ ông Thông Hoàng T4 mà chưa có sự bàn giao về tài sản. Sau khi nhận chuyển nhượng, anh T2 đăng ký quyền sử dụng đất và được cập nhật tại trang IV Giấy chứng nhận rồi dùng tài sản này thế chấp khoản vay 2.000.000.000 đồng. Ngân hàng ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 05/EIBQ7-PGD.PX/TSTC/22 ngày 28/01/2022 nhưng không thẩm định tại chỗ, không xác minh, không biết việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đang quản lý, sử dụng nhà đất và không có tài liệu thể hiện những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý thế chấp tài sản này là thực hiện chưa đúng quy định về thẩm định và quyết định cho vay theo Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Trong trường hợp này, Ngân hàng không phải là người thứ ba ngay tình theo quy định tại khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Hướng dẫn tai Mục III Công văn 02/TANDTC-PC ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử.

Theo lời trình bày của ông Lâm Hòa M và bà Phạm Thị R thì ông bà chỉ vay của bà Dương Thị Q 300.000.000 đồng, thay vì lập hợp đồng vay thì ông bà làm hợp đồng ủy quyền cho bà Q. Ông bà không biết việc bà Q đã chuyển nhượng cho người khác và việc thửa đất này đã bị thế chấp cho Ngân hàng. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo là anh Lâm Hoàng M1, anh Lâm Hòa T3 thống nhất với lời trình bày của ông M và bà R.

Xét thấy, từ hợp đồng ủy quyền giữa ông M, bà R cho bà Dương Thị Q làm phát sinh hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Thông Hoàng T4 vào ngày 21/12/2021, đến ngày 31/12/2021 (10 ngày sau) thì ông T4 chuyển nhượng cho anh Nguyễn Ngọc T2, ngày 28/01/2022, anh T2 thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 12, tờ bản đồ số 09, diện tích 1084,6m^2 cho Ngân hàng E. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Dương Thị Q, ông Thông Hoàng T4, Văn phòng C1, thành phố Hồ Chí Minh vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ nội dung vụ án nhằm giải quyết toàn diện, khách quan và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự là thiếu sót. Tại phiên tòa hôm nay, phát sinh tình tiết mới là có thêm 01 căn nhà của anh Nguyễn Văn T5 sinh năm 1977 và căn nhà của chị Lâm Thị Mỹ H1 sinh năm 1995 cất trên thửa đất số 12 tờ bản đồ số 09 với diện tích 10.84,6m^2 cùng ngụ ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên phải hủy án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chưa xét đến yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng M1 và anh Lâm Hòa T3.

[5]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí:

Về án phí: Anh Hoàng M1 và anh Hòa T3 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 270, khoản 3 Điều 308, Điều 313, khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 133/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Về án phí:

- Anh Lâm Hoàng M1 và anh Lâm Hòa T3 không phải chịu án phí phúc thẩm nên anh M1 được hoàn lại 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024259 ngày 26/9/2023 và anh T3 được hoàn lại 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024258 ngày 26/9/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP M;
- CCTHADS TP M;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan